

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 47, 28/11/2025

“Đội quân một người” gánh cả thị trường

Tiêu điểm:

- Trong tuần cuối tháng 11, lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng ghi nhận nhịp tăng mạnh, với các kỳ hạn qua đêm và 1 tuần cùng chạm mức 6.5%/năm – tái lập đỉnh cao nhất kể từ đầu năm, từng xuất hiện vào cuối tháng 6...
- NHNN ban hành công văn hướng dẫn các tổ chức tín dụng tiếp tục hỗ trợ người dân và doanh nghiệp bị thiệt hại do bão lũ tại miền Trung, bảo đảm khôi phục sản xuất, ổn định đời sống và xử lý hồ sơ tín dụng kịp thời.

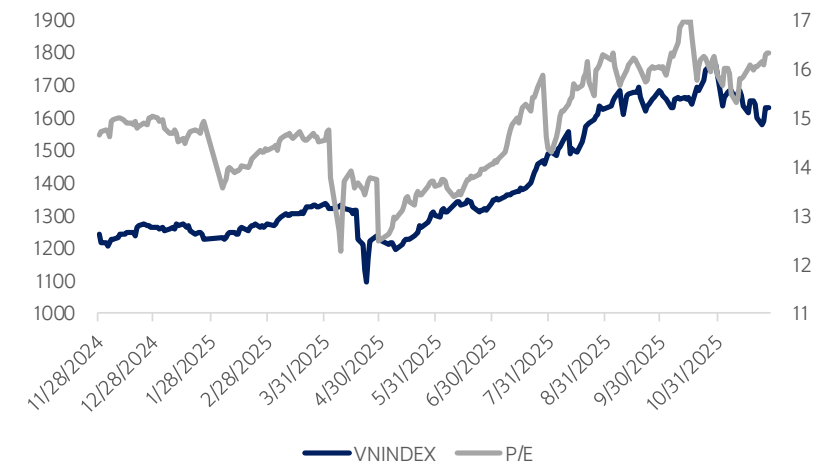
Đánh giá: Trong tuần qua, ngoài nhóm VIC, các nhóm ngành khác đều đi ngang trong biên độ với thanh khoản thấp và chưa có dấu hiệu nào cho thấy xu hướng uptrend ngắn hạn đã quay lại. Trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng qua đêm đang lên rất cao do nhu cầu thanh khoản cận Tết, cùng với khả năng gia tăng nhu cầu cấp vốn hỗ trợ bão lũ, tâm lý thị trường sẽ khó cải thiện sớm. Chúng tôi kỳ vọng việc FED hạ lãi suất trong tháng 12 sẽ góp phần cải thiện tâm lý thị trường.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,690 điểm (+36.06 điểm; +2.18%) với thanh khoản thấp. Hiện thị trường vẫn trong vùng giao dịch 1,600 – 1,700. Tuy vậy, đà tăng tuần này chủ yếu đến từ nhóm VIC, nên chỉ số VN-Index chưa thể phản ánh chính xác toàn bộ diễn biến của thị trường. Các nhóm ngành khác đều đang giao dịch đi ngang sau nhịp giảm mạnh từ cuối tháng 10.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư theo trường phái đầu tư trung và dài hạn có thể bắt đầu giải ngân từng phần tại các nhóm cổ phiếu có KQKD tốt và chiết khấu đủ hấp dẫn như nhóm ngành ngân hàng, tài chính, vật liệu xây dựng... Nhà đầu tư ngắn hạn nên thận trọng hơn vì thị trường đang đi ngang chủ yếu; có thể nhìn vào dòng tiền và giá cải thiện để chọn cổ phiếu như nhóm điện, khu công nghiệp và công nghệ...

Tên chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi					Định giá		
		1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,691	2.2	0.6	0.6	33.5		16.3	2.0	283
Upcom Index	119	0.2	7.2	7.6	25.2		12.6	1.3	34
HNX Index	260	-1.2	-2.6	-6.0	14.3		22.9	1.4	16
VN30 Index	1,924	1.3	-1.3	3.4	43.1		16.5	2.3	199
S&P 500 Index	6,813	3.2	-1.1	4.8	15.8		27.1	5.4	60,271
STOXX Europe 600 Index	575	2.3	-0.1	3.8	13.3		16.4	2.3	17,217
Hang Seng	25,859	2.5	-1.8	3.4	28.9		13.0	1.4	4,028
Nikkei 225	50,254	3.3	0.1	17.3	26.0		22.1	2.5	5,483
SHCOMP Index	3,889	1.4	-2.5	1.2	16.0		1.5	1.5	8,667
STI Index	4,529	1.3	1.8	6.5	19.6		13.6	1.5	520
KOSPI Index	3,927	1.9	-2.1	22.8	63.6		17.7	1.3	2,166

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng

(84-28) 5808 7603

✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá				
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	2.5	1.2	3.9	48.4	0.6	-11.5	-34.1	-20.5	89.6	1.4	17.4	2.4	6,876,100
Mid Cap	-0.6	-1.9	-7.6	4.7	-14.4	-24.4	-45.3	-49.6	9.7	-1.5	16.8	1.4	542,945
Small Cap	-0.9	2.0	-2.8	6.1	13.5	6.4	-14.0	-24.8	0.7	0.1	21.5	0.8	67,284

Theo ngành					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Du lịch và Giải trí	11.7	6.3	16.1	191.6	53.3	41.3	39.4	113.2	3.6	1.3	30.4	8.5	378,795
Bất động sản	7.5	7.4	35.9	172.5	4.5	-10.3	-32.6	-16.6	18.8	1.0	37.7	3.1	1,911,244
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	4.0	0.1	6.6	53.4	38.4	-3.7	-15.4	-4.2	7.5	2.1	20.5	2.6	261,460
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.8	-1.0	3.0	-7.9	-6.4	-10.4	-16.9	-38.2	0.6	0.0	12.8	1.7	58,357
Thực phẩm và đồ uống	1.4	3.3	-0.6	6.9	-10.1	-2.5	-23.3	-15.4	7.7	-0.8	19.2	2.6	444,615
Tiện ích	1.2	3.6	-2.9	-0.8	14.3	1.6	-13.4	-22.9	1.2	0.2	18.9	1.9	289,246
Dược và Y tế	0.9	-2.2	-0.9	-3.3	40.1	-4.1	9.5	-5.1	0.3	0.1	17.9	2.2	39,040
Truyền thông	0.4	-5.2	-16.2	-7.4	12.3	0.9	-51.4	-73.0	0.1	0.0	17.7	1.4	2,723
Bán lẻ	0.3	-3.3	6.2	24.0	-20.0	-19.5	-34.0	-25.5	3.0	-0.7	33.3	4.3	161,280
Xây dựng và vật liệu	-0.6	-1.8	-5.6	19.8	-10.7	-21.0	-45.9	-36.5	5.0	-0.5	20.4	1.7	152,881
Ngân hàng	-0.6	-3.1	-11.9	20.2	-0.6	-13.1	-41.8	-33.1	23.6	0.2	10.7	1.8	2,532,126
Dầu khí	-0.8	0.3	-5.9	120.3	-11.2	-33.0	-30.9	-15.5	1.7	-0.2	38.5	1.7	135,528
Tài chính	-1.6	-11.1	-24.3	25.2	8.3	-5.5	-31.8	-17.0	17.2	1.5	23.3	1.8	258,162
Hóa chất	-1.7	-0.3	-6.7	-9.3	-39.4	-33.7	-24.0	-42.8	2.3	-1.5	17.9	1.8	209,863
Ô tô & Phụ tùng	-1.7	-9.6	-6.8	18.3	-18.3	-30.4	-66.2	-71.0	0.2	0.0	6.9	1.4	17,271
Tài nguyên cơ bản	-2.8	-0.8	-5.6	13.5	-41.0	-38.5	-65.2	-54.8	3.8	-2.6	17.2	1.6	247,427
Bảo hiểm	-3.1	2.1	-11.3	1.4	-28.2	-40.4	-34.6	-41.2	0.2	-0.1	15.7	1.6	51,870
Công nghệ Thông tin	-3.4	-4.9	-6.2	-25.0	-1.5	-39.0	-44.7	-38.1	3.2	0.0	21.1	4.5	182,029

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	20,370	68,829	96,225
Ấn độ	240	487	1,741	-15,712
Indonesia	121	791	1,574	-1,734
Nhật Bản*	-2,229	2,113	49,669	45,310
Maylaysia	0	-154	-801	-4,543
Hàn Quốc	-1,006	-9,737	-5,203	-6,335
Sri Lanka	-1	-11	-29	-119
Đài Loan	512	-10,538	-12,968	-5,692
Thái Lan	2	-349	-485	-3,366
Việt Nam	-40	-278	-1,120	-4,846

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

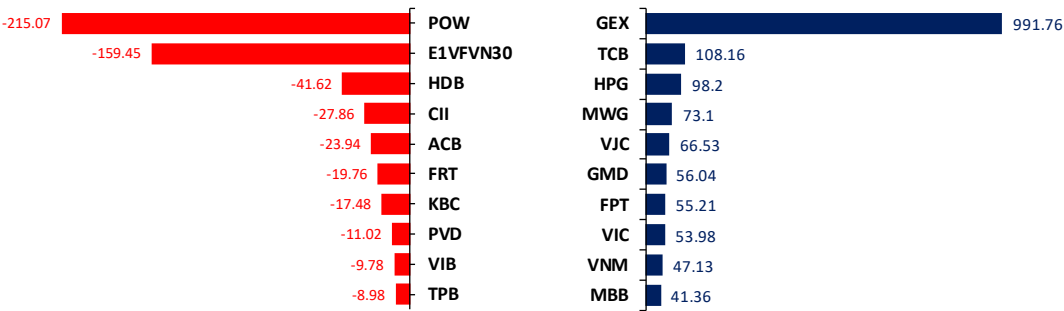
Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,680	-9.7	-9.6	-106.4	-504.2
Nước ngoài	1,862	-11.1	-15.6	-80.3	-380.0
VanEck Vectors Vietnam ETF	573	-3.6	-3.6	-17.8	-48.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	459	-7.5	-9.1	-92.4	-331.0
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	352	0.0	-2.2	-7.0	-35.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	272	0.0	0.0	46.0	46.0
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	-0.7	-9.1	-9.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	819	1.4	5.9	-26.1	-124.2
DCVFMVN Diamond ETF	499	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	231	1.4	5.7	-18.5	-111.9
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19	0.0	0.3	0.7	-4.3
MAFN VN30 ETF	33	0.0	-0.4	-8.8	-6.0
SSIAM VN50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-1.2
VinaCapital VN100 ETF	23	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	8	0.0	0.3	0.4	-0.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

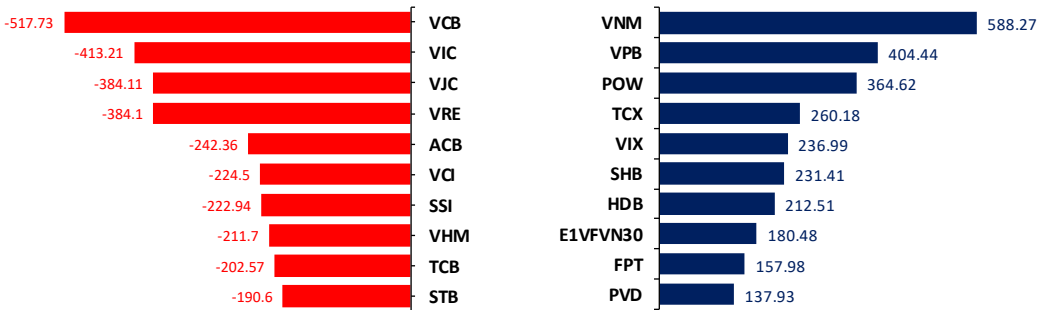
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	69	-1,079	191	888
Tài nguyên Cơ bản	95	-32	-5	37
Truyền thông	0	14	-7	-6
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,060	60	-305	245
Y tế	0	0	1	-1
Hóa chất	27	-128	-9	137
Dịch vụ tài chính	-139	-394	-575	969
Du lịch và Giải trí	66	-355	-87	442
Ngân hàng	167	-152	354	-202
Xây dựng và Vật liệu	-16	-95	-78	173
Thực phẩm và đồ uống	70	321	-121	-201
Bán lẻ	55	-20	-189	210
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-175	403	-96	-306
Hàng cá nhân & Gia dụng	0	1	-25	24
Công nghệ Thông tin	58	285	-43	-242
Ô tô và phụ tùng	0	-18	67	-48
Bảo hiểm	0	-15	0	15
Dầu khí	-10	31	401	-432
Tổng	1,327	-1,173	-526	1,700

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SFC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	17.80 - 26.10	19.7	-20.1%
2	SVI	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.05 - 67.50	44.2	-15.9%
3	VMD	Y tế	15.00 - 23.00	16.2	-13.4%
4	CCC	Xây dựng và Vật liệu	13.20 - 26.80	13.6	-9.4%
5	VDP	Y tế	5.30 - 53.00	44.6	-9.1%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
27.5%	95.0	69.00 - 120.00	Du lịch và Giải trí	VPL
22.0%	7.3	3.82 - 7.31	Hóa chất	PLP
15.6%	7.8	2.33 - 8.25	Xây dựng và Vật liệu	HID
14.7%	197.0	24.25 - 208.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GEE
14.5%	7.8	19.00 - 38.75	Y tế	DCL

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HEV	Truyền thông	7.30 - 21.90	7.3	-18.9%
2	SDG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.30 - 16.70	9.3	-15.5%
3	DNP	Xây dựng và Vật liệu	17.10 - 22.80	19.4	-11.4%
4	LBE	Truyền thông	19.00 - 42.00	35.0	-11.4%
5	AMC	Tài nguyên Cơ bản	14.30 - 21.40	18.8	-10.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
57.4%	17.0	6.50 - 17.00	Công nghệ Thông tin	VTC
17.7%	7.3	4.40 - 10.30	Xây dựng và Vật liệu	PTD
16.7%	6.3	4.09 - 6.91	Xây dựng và Vật liệu	MST
15.5%	6.7	5.40 - 8.50	Tài nguyên Cơ bản	KKC
12.8%	14.1	5.50 - 15.70	Xây dựng và Vật liệu	C69

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VTX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.00 - 9.30	5.0	-38.3%
2	SQC	Tài nguyên Cơ bản	1.80 - 23.80	1.8	-37.9%
3	PND	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.20 - 9.80	4.2	-37.3%
4	DC1	Tiêu dùng không thiết yếu	5.50 - 13.80	6.5	-31.6%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	4.10 - 10.10	5.3	-25.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
40.0%	7.0	3.60 - 7.00	Tài nguyên Cơ bản	TTS
39.6%	14.8	9.60 - 18.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	BBH
33.3%	1.6	0.70 - 1.60	Tài nguyên Cơ bản	BCB
28.1%	12.3	5.60 - 13.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VBH
27.9%	27.5	21.50 - 31.50	Xây dựng và Vật liệu	PCC

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	VPL	CTCP Vinpearl	Du lịch và Giải trí	62,809.1	229.7	95.0	3.65 - 5.73	7.3
2	ACG	Gỗ An Cường	Tài nguyên Cơ bản	734.8	229.0	35.7	32.60 - 43.00	-0.1
3	PAC	Pin Ấc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,271.1	199.9	24.0	18.63 - 36.50	3.7
4	PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,694.3	189.9	14.6	12.15 - 18.40	2.5
5	TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	12,109.8	184.9	55.5	42.85 - 71.80	5.3
6	SGR	Chứng khoán DNSE	Bất động sản	3,719.6	120.5	20.2	18.85 - 43.60	-0.5
7	NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	1,304.7	113.6	11.9	9.70 - 14.00	-0.4
8	THG	XD Tiền Giang	Xây dựng và Vật liệu	2,316.8	108.9	46.9	36.38 - 59.60	-1.8
9	TTF	Gỗ Trường Thành	Tài nguyên Cơ bản	2,123.2	108.1	3.1	2.31 - 3.57	8.0
10	GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	161,541.2	88.5	197.0	24.25 - 208.60	14.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

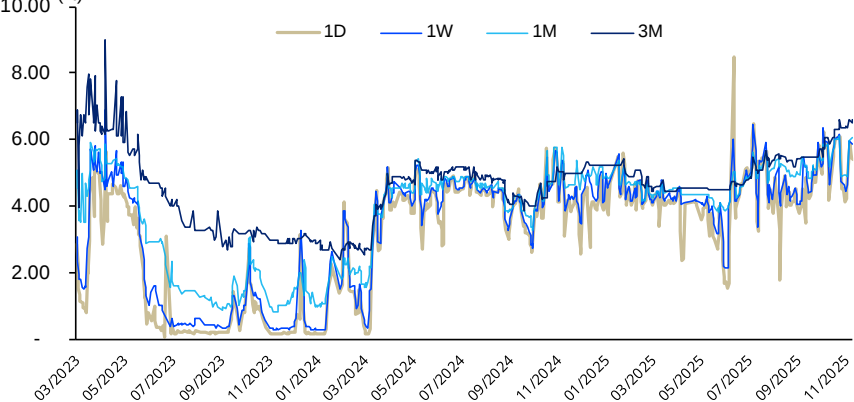
		Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dollar index	99.68	-0.5	1.0	1.9	-8.1	
	VND/USD	26,366	0.0	0.2	0.0	3.5	
	KRW/USD	1,470.95	0.0	2.6	6.2	-0.1	
	JPY/USD	156.31	-0.1	2.8	6.4	-0.6	
	EUR/USD	0.86	-0.6	0.6	0.9	-10.6	
	SGD/USD	1.30	-0.7	0.3	1.2	-5.0	
	CNY/USD	7.08	-0.4	-0.3	-0.8	-3.1	

Hàng hóa

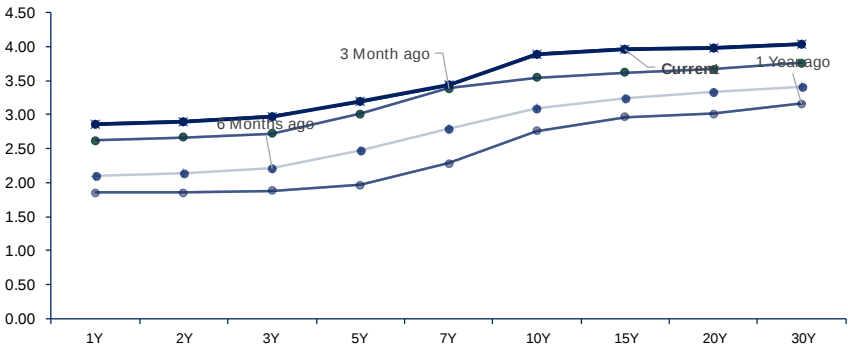
		Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dầu thô	59.08	-0.1	-1.8	-8.5	-17.6	
	Xăng	192.36	0.3	-0.1	-12.5	-3.9	
	Gas	4.65	3.9	39.0	57.9	28.0	
	Than	111.00	0.0	6.5	-0.5	-11.4	
	Vàng	4,162.26	2.4	5.3	21.8	58.6	
	Bạc	53.73	7.4	14.2	37.6	85.9	
	Platinum	1,647.45	8.3	3.7	20.8	81.5	
	Quặng sắt	104.63	0.4	-0.7	3.1	1.0	
	Thép cán	3,297.00	0.2	-1.2	-4.1	-5.0	
	Lúa mì	529.00	-1.4	3.2	3.8	-4.1	
	Ngô	431.75	0.5	2.0	11.4	-5.8	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.86	2.90	2.97	3.19	3.44	3.89	3.97	3.62	3.23
Thay đổi (WoW)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	3.20	1.80	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	ACB	24.25	27	24	11.3%	ACB giảm ít hơn thị trường chung trước thông tin về TPDN, cũng như sự ổn định trong HDKD của ngân hàng, phù hợp cho nhà đầu tư nắm giữ trung dài hạn
2	KDH	35	38.9	33.3	11.1%	KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong Q3 2025. Dòng tiền tham gia mạnh mẽ có động lượng mạnh hơn thị trường chung
3	PDR	22.5	25.6	22.7	13.8%	Kỳ vọng KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong 2025. PDR sau giai đoạn tích lũy có dấu hiệu tham gia của dòng tiền lớn
4	FPT	97.1	112	96	15.3%	Khối ngoại tham gia mua ròng mạnh, cổ phiếu đã chiết khấu sâu và tích lũy chặt từ đầu năm
5	SIP	56.6	66.7	58	17.8%	Dòng tiền đổ vào KCN, và có sức mạnh động lượng tốt hơn thị trường chung

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- ♦ Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- ♦ Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- ♦ Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- ♦ Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- ♦ Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- ♦ Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- ♦ Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.